I. PHẦN MỞ ĐẦU

**1. Lí do chọn đề tài:**

Giáo dục Tiểu học là bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ xây dựng và phát triển tình cảm, đạo đức, trí đức, thẩm mĩ và thể chất cho trẻ nhằm hình thành cho học sinh nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Trong các mặt giáo dục ở Tiểu học thì Tiếng Việt là công cụ giúp các em giao tiếp, nhận biết được vốn kiến thức của nhân loại thành trí thức của riêng mình.

Dạy học Tiếng Việt giúp các em hình thành 4 kĩ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết. Phân môn Tập làm văn trong môn Tiếng Việt hội tụ đủ cả 4 kĩ năng trên. Nó là phân môn tổng hợp toàn bộ kiến thức đã học ở trong tuần từ các phân môn: Tập đọc, Tập viết, Chính tả, Kể chuyện, Luyện từ và câu. Đối với học sinh lớp 2 thì đây là một phân môn khó. Bởi ở lứa tuổi của các em, vốn kiến thức và hiểu biết còn hạn hẹp. Bên cạnh đó, còn có một số khó khăn khách quan như điều kiện hoàn cảnh sống của học sinh, gia đình không có điều kiện quan tâm đến các em, việc diễn đạt ngôn ngữ kém, việc tiếp thu kiến thức còn chậm, học sinh nghèo vốn từ ngữ,…. Điều này ảnh hưởng đến việc học tập nói chung, học phân môn Tập làm văn nói riêng.Với mục tiêu rèn học sinh ở cả bốn kỹ năng nghe, đọc, nói, viết trong đó kĩ năng viết “một đoạn văn ngắn" là yêu cầu cơ bản khá trọng tâm ở phân môn Tập làm văn lớp 2. Phân môn Tập làm văn ở Tiểu học có nhiệm vụ rất quan trọng là rèn kĩ năng nói và viết. Thế nhưng hiện nay, nhiều em học sinh lớp 2 khi học phân môn Tập làm văn không biết nói gì? Viết gì? Nhiều em làm bài chưa đạt yêu cầu. Các em thường lặp lại câu đã viết, dùng từ sai, cách chấm câu còn hạn chế có em viết không đúng yêu cầu của đề bài hoặc có những bài làm đảm bảo về số câu nhưng viết không đủ ý.Việc dạy cho học sinh viết đoạn văn chính là quá trình giáo viên khơi dậy sự hiểu biết và cảm nhận của các em về người, vật và cuộc sống xung quanh. Điều đó đòi hỏi giáo viên dạy cho học sinh có cách tổ chức, sắp xếp câu, ý sao cho lôgic, cách sử dụng từ chính xác và hay khi viết. Song thực tế chỉ ra rằng một số học sinh lớp 2 khó nhận thức được việc sắp xếp ý (cảm nhận của mình) theo trật tự đúng. Vốn sống của các em còn hạn chế, do đó khi diễn đạt học sinh gặp rất nhiều khó khăn. Sự sắp xếp tổ chức câu trong đoạn còn rời rạc. Các câu độc lập về nội dung chưa có sự liên kết và lôgic … Đôi khi các em còn viết câu không rõ ý, từ lặp lại nhiều… Là một giáo viên đứng lớp nhiều năm, tôi rất băn khoăn và trăn trở: Làm thế nào để giúp các em thực hiện được mục tiêu đã đề ra? Bản thân tôi luôn cố gắng để tìm ra những biện pháp nâng cao chất lượng học tập cho học sinh.

Xuất phát từ những lí do trên tôi đã lựa chọn và viết Sáng kiến kinh nghiệm với đề tài: **“ *Một số biện pháp nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2****”* nhằm góp phần nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn nói riêng và chất lượng dạy - học nói chung.

**2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài**

**a. Mục tiêu**

Trước thực trạng học sinh lớp 2 còn hạn chế việc dùng từ, lúng túng trong việc diễn đạt câu văn, trình bày nội dung đoạn văn, chán học tập làm văn. Với lòng yêu nghề, mến trẻ, tận tâm chăm sóc cho các em học sinh thân yêu khắc phục được những hạn chế và phát huy tính tích cực của học sinh lớp 2. Góp phần đổi mới về cách dạy của giáo viên và việc học của học sinh về phân môn tập làm văn lớp 2 ở trường tiểu học hiện nay. Qua đó bồi dưỡng lòng say mê yêu thích con người, cảnh vật xung quanh các em. Giúp có kỹ năng viết đoạn văn ngắn theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo, có kĩ năng sử dụng từ viết câu, biết liên kết các câu viết thành đoạn văn ngắn, tránh bị lặp từ, lặp ý đồng thời giúp học sinh không thấy chán khi học phân môn tập làm văn mà trái lại càng hứng thú để khám phá, thể hiện mình trong cách sử dụng ngôn ngữ nói, viết một cách linh hoạt.

Ghi lại những biện pháp mình đã làm để suy ngẫm, để chọn lọc và đúc kết thành kinh nghiệm của bản thân. Được chia sẻ với bạn bè đồng nghiệp những việc mình đã làm và đã thành công trong việc tổ chức dạy học phân môn Tập làm văn.

Nhận được những lời góp ý, nhận xét từ Ban giám hiệu nhà trường và từ bạn bè đồng nghiệp, để tôi phát huy những mặt mạnh, điều chỉnh, khắc phục những thiếu sót cho hoàn thiện hơn.

Rèn luyện tính năng động, giữ lửa lòng say mê, sáng tạo, cố gắng học tập, tự cải tạo mình để theo kịp sự tiến bộ của xã hội.

**b. Nhiệm vụ**

Dạy phân môn Tập làm văn ở trường Tiểu học nói chung và ở lớp 2 nói riêng có nhiệm vụ cung cấp cho học sinh một số kiến thức ban đầu cơ bản nhưng phải vừa sức đối với lứa tuổi các em.

Dạy Tập làm văn có nhiệm vụ trang bị cho học sinh một hệ thống khái niệm, sự hiểu biết về cấu trúc ngôn ngữ và những quy luật của nó.

Những kĩ năng mà học sinh cần đạt trong giờ Tập làm văn là biết dùng từ, dùng câu trong nói và viết, nói đúng, dễ hiểu và sử dụng các câu văn hay, nhận ra những từ, câu nhằm giúp học sinh nhận diện, phân biệt từ loại đúng (chính xác); câu văn sáng nghĩa (câu văn hay). Từ đó học sinh vận dụng vào giao tiếp như nói, viết,…

Phân môn Tập làm văn còn rèn cho học sinh khả năng tư duy lôgíc cao và khả năng thẩm mĩ.

Tìm hiểu những phương pháp phù hợp tâm lí lứa tuổi và đối tượng học sinh Tiểu học nhằm góp phần giáo dục các em thành những con người phát triển toàn diện.

**3. Đối tượng nghiên cứu**

Đề tài liên quan đến tất cả các đối tượng là học sinh tiểu học nhưng tôi tập trung nghiên cứu đối tượng cụ thể là học sinh lớp 2A7, Trường Tiểu học Quang Trung, Thị Xã Buôn Hồ, Tỉnh Đăk Lăk năm học 2019 - 2020.

**4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu**

Với khuôn khổ của một Sáng kiến kinh nghiệm, tôi nghiên cứu vấn đề: “*Một số biện pháp nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2*”. Trong đó làm sáng tỏ một số vấn đề về lý luận và thực tiễn về việc dạy - học phân môn Tập làm văn lớp 2.

Qua đó đưa ra một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 viết đoạn văn ngắn được tốt hơn và luôn mong muốn góp phần đưa chất lượng dạy - học cho học sinh của lớp, của trường, của các cấp học ngày càng đi lên.

**5. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp quan sát, đàm thoại.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp.

- phương pháp kiểm tra, đánh giá.

- Phương pháp động não.

- Phương pháp điều tra, khảo sát.

**II. PHẦN NỘI DUNG**

**1. Cơ sở lý luận**

Trong trường Tiểu học, môn Tiếng Việt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với học sinh bởi nó là môn học cung cấp cho các em những kiến thức cần thiết trong giao tiếp hằng ngày. Nó giúp các em phát triển toàn diện, hình thành ở các em những cơ sở của thế giới khoa học, góp phần rèn luyện trí thông minh, hình thành tình cảm, thói quen đạo đức tốt đẹp của con người mới. Đòi hỏi ở người học sinh vốn sống hằng ngày, vốn từ phong phú, đôi mắt quan sát tinh tường, óc tưởng tượng sáng tạo nghệ thuật. Vì vậy, khi dạy dạng bài này giáo viên cần nắm rõ tâm lý lứa tuổi học sinh. Bởi ở lứa tuổi của các em, vốn kiến thức và hiểu biết còn hạn hẹp, bên cạnh còn có một số khó khăn khách quan như điều kiện hoàn cảnh sống, gia đình không có điều kiện để quan tâm đến các em, việc diễn đạt ngôn ngữ kém, việc tiếp thu kiến thức chậm, học sinh nghèo vốn từ ngữ,… Điều này ảnh hưởng đến học tập nói chung, học phân môn Tập làm văn nói riêng.

**2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu:**

Quá trình dạy học là một quá trình tư duy sáng tạo. Người giáo viên là một kỹ sư tâm hồn, hơn nữa là một nhà nghệ thuật. Việc dạy học ngày nay luôn dựa trên cơ sở phát huy tính tích cực chủ động của học sinh. Chính vì thế nó đòi hỏi người giáo viên phải luôn có sự sáng tạo, tự cải tiến phương pháp dạy học của mình nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy học. Mỗi môn học ở Tiểu học đều góp phần hình thành và phát triển nhân cách ở trẻ, cung cấp cho trẻ những kiến thức cần thiết.

Phân môn Tập làm văn ở tiểu học có nhiệm vụ rất quan trọng là rèn kĩ năng nói và viết. Thế nhưng hiện nay, đa số các em học sinh lớp 2 đều rất sợ học phân môn Tập làm văn vì không biết nói gì? Viết gì? Ngay cả bản thân giáo viên đôi khi cũng không tự tin lắm khi dạy phân môn này so với môn học khác. Do đó khi đứng lớp tôi luôn chú ý đến việc rèn luyện kĩ năng Tập làm văn cho học sinh.

Rèn kỹ năng nghe, nói là khâu rất quan trọng trong giảng dạy phân môn Tập làm văn. Nói - học sinh biết bộc lộ tư tưởng, truyền đạt thông tin trong các hoàn cảnh giao tiếp khác nhau. Luyện kỹ năng nghe - nói làm thay đổi không khí lớp học, giúp cho học sinh sôi nổi, hào hứng trong học tập. Tất cả các vấn đề đó đã góp phần rất lớn về đổi mới phương pháp dạy học, là cơ hội để học sinh thể hiện kỹ năng sử dụng Tiếng Việt của mình.

Xuất phát từ những suy nghĩ làm thế nào để nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt nói chung và phân môn Tập làm văn nói riêng, nên tôi chọn đề tài:“*Một số biện pháp nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2*” trong giờ học Tập làm văn.

**3. Nội dung và hình thức của giải pháp:**

**a. Mục tiêu của giải pháp:**

Để dạy tốt phân môn Tập làm văn trước tiên tôi nghiên cứu kỹ nội dung chương trình và kiến thức, kỹ năng môn học, căn cứ vào kiến thức, kĩ năng để xác định mục tiêu bài học và mục tiêu từng hoạt động học tập, mạnh dạn điều chỉnh mục tiêu của bài soạn sao cho phù hợp với chuẩn kiến thức và trình độ nhận thức của học sinh. Đồng thời phải căn cứ vào điều kiện, đặc điểm, khả năng tiếp thu của học sinh trong lớp. Từ đó đề ra phương án cụ thể cho từng hoạt động học tập.

Hiệu quả của giờ học phụ thuộc vào việc chuẩn bị bài của giáo viên. Vì thế giáo viên cần chuẩn bị bài chu đáo (đồ dùng dạy học, phiếu bài tập, các phương tiện hỗ trợ khác để khuyến khích các em học tập như hoa, ngôi sao, cờ thi đua,… để thưởng cho các em.)

Thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, tự tìm tòi nghiên cứu tài liệu, coi trọng quan điểm “Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh” làm sao cho tất cả học sinh đều được hoạt động, tạo niềm vui hứng thú cho các em. Tạo môi trường học tập thuận lợi cho học sinh.

Xuất phát từ đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh lớp 2. Các em hiếu động, tò mò, ham hiểu biết, thích hoạt động vui chơi. Vì vậy giáo viên cần linh hoạt vận dụng nhiều hình thức học tập: học cá nhân, học trong nhóm, học cả lớp để khuyến khích cả lớp cùng tham gia, không để bất kỳ học sinh nào đứng ngoài cuộc.

Giáo viên cần chú trọng việc rèn viết đoạn văn ngắn cho học sinh. Cần coi đây là công việc có vị trí quan trọng trong chương trình Tiếng Việt lớp 2. Vì có viết đoạn văn tốt thì học sinh mới có nền tảng vững chắc để học văn sau này.

**b. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp:**

**Biện pháp 1: Kết hợp phương pháp quan sát và hỏi đáp**

Thứ nhất tôi yêu cầu học sinh có thói quen quan sát những sự vật hiện tượng xung quanh để ghi nhận lại và sử dụng khi thật cần thiết. Vì qua thực tế đôi khi tôi cho các em một bài tập tả về cảnh biển, có em bảo là con chưa bao giờ nhìn thấy biển. Quả đúng như vậy, vì các em được sinh ra và lớn lên ở Tây Nguyên nên các em chưa được nhìn thấy biển. Vì thế cho các em quan sát về cảnh biển trên phim, ảnh... hoặc các em được bố mẹ cho đi tham quan tắm biển, nhân đó giáo viên có thể yêu cầu học sinh quan sát kĩ để có ý tưởng cho làm văn tả cảnh biển. Vậy kĩ năng quan sát rất cần cho học sinh khi viết văn: Quan sát trên lớp theo gợi ý, hướng dẫn của giáo viên hoặc tự quan sát khi chuẩn bị bài ở nhà. Thứ hai tôi khai thác kỹ tranh ảnh, hình ảnh, tập trung quan sát đặc điểm nổi bật của đối tượng, mục đích là giúp học sinh tránh được kiểu kể theo liệt kê. Bên cạnh đó, tôi cũng hướng dẫn học sinh cách quan sát bằng các giác quan để cảm nhận một cách có cảm xúc về sự vật. Thứ ba thông qua phương pháp quan sát, tôi rèn cho học sinh kỹ năng nói từ, nói câu ngắn, nói câu dài, trình bày miệng bài nói, trước khi làm bài viết. Trên cơ sở đó, tôi điều chỉnh giúp học hoàn thiện bài viết. Với phương pháp này, tôi thường tổ chức cho học sinh luyện nói cá nhân, luyện nói trong nhóm. **(**Học sinh có thể kết nhóm theo ý thích, để có sự thoải mái tự nhiên, tự tin khi tham gia làm việc trong nhóm )

**Biện pháp 2: Cung cấp vốn từ ngữ cho học sinh:**

Để các em có thể làm được một bài văn tốt, các em phải có vốn từ ngữ phong phú. Mà vốn từ đó, có em tích lũy khá nhiều nhưng chưa biết vận dụng. Có em thì có rất ít hoặc chưa hề có. Bởi vậy, giáo viên chính là người cung cấp. Mà cung cấp ở đâu? Tôi nghĩ trong các bài tập đọc, trong phân môn luyện từ và câu có khá nhiều. Mỗi chủ đề của môn Tiếng Việt thì môn tập đọc đều có những bài văn, bài thơ nói về chủ để đó có liên quan đến tiết tập làm văn, yêu cầu học sinh gạch chân hoặc viết ra giấy. Từ đó học sinh có thể rút ra những câu văn hay, từ ngữ đẹp và ghi nhớ sau này vận dụng. Hoặc trong các tiết dạy tự nhiên xã hội các em được trực tiếp quan sát các con vật và có từ ngữ về đặc điểm của chúng. Tôi yêu cầu các em trình bày cụ thể, đây là cơ sở để các em có thể viết một đoạn văn ngắn về một con vật. Vì thế trong các tiết dạy, giáo viên nên tập cho học sinh trả lời thành câu đủ ý và chú ý đến những bài học có liên quan đến tiết Tập làm văn. Từ đó học sinh có thể rút ra những câu văn hay, từ ngữ đẹp và ghi nhớ sau này vận dụng.

Ví dụ: Qua bài Tôm Càng và Cá Con học sinh rút ra được đoạn văn tả về chú Cá Con trong bài “Con vật thân dẹt, trên đầu có đôi mắt tròn xoe, toàn thân phủ một lớp vẩy bạc óng ánh”. Vốn từ còn có trong phân môn Luyện từ và câu. Giáo viên có thể cho các em chơi trò chơi, thi đua tìm từ ngữ tả về chú cá. Các em sẽ rất hứng thú và tìm được rất nhiều từ.

Để hỗ trợ cho học sinh, giáo viên cần cung cấp cho học sinh: Nhiều từ ngữ gợi tả, từ láy, từ tượng thanh, tượng hình … Ví dụ: Mặt biển xanh và rộng thành mặt biển xanh ngắt và rộng mênh mông. Nối các câu văn lại thành những từ ngữ liên kết như: và, thì, nếu, vậy là ….

Lưu ý học sinh trong đoạn văn tránh lặp lại từ nhiều lần mà phải thay những từ ngữ lặp lại bằng từ có ý nghĩa tương tự, ví dụ: Bác Hồ thành Bác, Người…; Buổi sáng thành buổi sớm mai, buổi bình minh... thay những từ ngữ thông thường thành những từ ngữ trau chuốt hơn. Ví dụ: Các em viết một đoạn văn như sau: “Nhà em có nuôi một chú gà. Nó có bộ lông màu đỏ tía. Nó gáy rất to. Em rất yêu nó”.

Giáo viên có thể khuyến khích học sinh là “con làm đúng nhưng chưa hay. Từ những ý tưởng ban đầu của con, chúng ta sẽ hình thành một đoạn văn hay hơn nhé: “Chú gà trống nhà em trông mới oai vệ làm sao! Toàn thân nó phủ một lớp lông vũ màu đỏ tía. Sáng sáng, trống tía nhảy tót lên ụ rơm đầu hè mà rướn cổ gáy vang ò ó o. Mỗi khi đi học về, em thường rải cho nó một ít thóc và vuốt ve cái đuôi dài, cong cong của nó”. Khi đó, học sinh sẽ thấy được vẫn là ý tưởng cũ nhưng đoạn văn đã được lột xác, thêm thắt những từ ngữ trau chuốt hơn làm cho đoạn văn đẹp hơn, nghệ thuật hơn.

Giáo viên có thể sưu tầm những bài văn hay và đọc cho học sinh nghe để học sinh học hỏi. Trưng bày những bài văn hay của các bạn trong lớp để các em noi gương. Tập ghi chép những từ hay ý đẹp. Từ đó, vốn từ của các em sẽ ngày càng nhiều, càng phong phú hơn.

**Biện pháp 3: Giúp học sinh nắm chắc bố cục của đoạn văn:**

Tạo cho các em thói quen làm văn phải có bố cục 3 phần: mở bài (giới thiệu), thân bài (nội dung), kết luận (tình cảm) và lập sơ đồ trước khi làm tập làm văn. Tôi xin gợi ý một cách lập sơ đồ thông qua một trò chơi “em và chú gà” như sau:

Ví dụ: Khi tả một chú gà, giáo viên cho hai em lên sắm vai, một em là “chú gà”, một em là “người tả”. Cùng lúc đó, giáo viên cho học sinh vẽ sơ đồ trên vở nháp.

* “Người tả” sẽ nói một câu để giới thiệu chú gà “nhà em có nuôi một chú gà”
* Còn “chú gà” thì vừa nói vừa diễn tả: “tôi có bộ lông nhiều màu sắc. Tôi có cái mào trên đầu. Tôi gáy rất to …”
* Người tả lúc này nói về tình cảm của mình đối với chú gà: “Em thường rải thóc cho gà ăn …”

Sau khi nghe tả và quan sát xong các em thành lập ra một sơ đồ như sau :

Chú gà ở nhà em

Mào đỏ

Lông nhiều màu

Gáy to

Ăn thóc

Em yêu mến chú gà

Từ đó các em đã nắm được đặc điểm của con vật cần tả mà phát triển thành một đoạn văn. Hoặc ta có thể cho em hình thành một đoạn văn qua trò chơi “tiếp sức”. Từ sơ đồ đã thành lập ở trên, giáo viên yêu cầu học sinh tạo thành câu, cứ thể nối tiếp nhau thành lập thành đoạn văn. Trong lúc đó, giáo viên có thể ghi lại trên bảng, thế là đã có bốn đoạn văn mẫu. Có thể câu văn lúc ấy còn lủng củng nhưng ta có thể sửa chữa.

**Biện pháp 4: Trang bị cho học sinh vốn từ và kĩ năng viết đoạn văn ngắn**

a) Về vốn từ

Mỗi đoạn văn là cả một thực tế sinh động diễn ra xung quanh các em. Song có được đoạn văn theo yêu cầu của bài là cả một quá trình học sinh phải tư duy, phân tích, tổng hợp, sắp xếp….

- Giáo viên cần trang bị cho học sinh một số từ thuộc chủ đề hoặc phù hợp với văn cảnh.

Ví dụ:

- Tả nắng của mùa hè: nắng chói chang, nắng gắt gỏng, nắng như thiêu như đốt…

- Tả về tiếng hót của chim: hót líu lo, hót véo von, hót vang lừng …

- Tả về hình dáng người.

+ Thân hình: mảnh khảnh, gầy gò, béo tròn, thon thả …

+ Nước da: đen sạm, trắng hồng, bánh mật, xanh xao, ngăm đen …

+ Mái tóc: đen bóng, óng mượt, bồng bềnh, loăn xoăn….

+ Khuôn mặt: Trái xoan, đầy đặn, tròn trịa, xương xương, vuông vức....

- Giáo viên đưa một số câu văn hay đến với học sinh một cách tự nhiên không gò ép.

Ví dụ:

- Khi dạy học sinh viết đoạn văn tả cảnh biển tuần 26 giáo viên gợi mở:

Câu “Những cánh buồm đủ màu sắc được nắng sớm chiếu vào sáng rực lên, trông xa như những đàn bướm bay lượn giữa trời xanh cùng với cánh chim hải âu”. Có thể trả lời cho câu hỏi nào? (Trên mặt biển có những gì ?)

b) Về kĩ năng

- Để có kĩ năng viết đoạn văn tốt giáo viên cần rèn cho học sinh kĩ năng nói gãy gọn, trọn vẹn ý, không nói câu cụt.

Ví dụ: Khi tả về con chim mà em yêu thích có học sinh nói: “Chim chích choè cứ sáng sớm, trên cây dừa nhà em nó đậu rồi nó hót”.

Hoặc khi nói về tình cảm của cô giáo với học sinh không nên nói: "Tình cảm của cô đối với em rất tốt", mà phải nói: "Cô giáo rất yêu quý chúng em..."

\* Giáo viên cần phải phân tích cho học sinh:

Ý của em nói: "Cứ vào thời điểm buổi sáng, ở trên cây dừa nhà em có một con chim chích choè đến và hót ”. Vậy em cần nói cho gãy gọn và hay hơn: “Sáng nào cũng vậy, chim chích choè lại bay đến đậu trên cây dừa nhà em, cất tiếng hót líu lo”.

\* Giáo viên nhắc nhở học sinh lưu ý giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. Khi viết đoạn văn dẫn lời nói của người khác em phải cho trong ngoặc kép.

Ví dụ : - Muốn kể lại lời nói của Dì trong đoạn viết về người thân của em, cần phải viết trong ngoặc kép như: Dì em bảo: “Cháu cứ lấy kẹo ra mà ăn".

- Việc rèn cho học sinh viết đoạn cần tạo điều kiện phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Phải làm sao cho mỗi đoạn văn là một cơ hội sáng tạo cho học sinh thâm nhập, quan sát, phân tích từ thực tế.

\* Giáo viên cần hướng dẫn học sinh chuẩn bị trước thật tốt bài học, tiết học hôm sau.

Ví dụ:

- Khi dạy học sinh viết 2 đến 3 câu về loài chim mà em thích.

Từ hôm trước giáo viên yêu cầu mỗi học sinh quan sát kỹ con chim trong thực tế mà mình yêu thích. Cụ thể là: Các bộ phận đầu, mình, chân, hoạt động, tiếng hót… của chim.

Bài tập viết đoạn văn ngắn là loại bài sản sinh lời nói. Học sinh tập viết đoạn văn là tập sản sinh lời nói, văn bản. Vì vậy, giáo viên cần dựa vào các bước sau để hướng dẫn học sinh làm bài tập .

\* Bước 1:

- Xác định yêu cầu bài.

+ Học sinh nêu yêu cầu bài tập.

+ Giáo viên phân tích yêu cầu.

- Định hướng học sinh viết.

+ Tả (kể) về ai (cái gì) ?

+ Viết mấy câu ?

+ Viết với tình cảm như thế nào ?

+ Hướng dẫn học sinh sắp xếp ý.

- Dù mới là học sinh lớp 2, bài viết chưa yêu cầu cao với bố cục một bài văn như lớp 4 - 5, cũng chưa có khái niệm lập dàn ý. Song với đoạn viết từ 3 đến 5 câu với 2 đến 3 ý cũng cần sự sắp xếp ý. Ở học kỳ I học sinh được kể về những người thân thiết với mình như: Cô giáo, thầy giáo, ông, bà, anh, chị, em… Do đó giáo viên nên gợi ý học sinh trước tiên tự giới thiệu về người đó (Tên là gì?, mối quan hệ với bản thân?). Tiếp đó là hình dáng, tính cách, công việc hoặc ý thích của người kể và cuối cùng là tình cảm của học sinh đối với người mình kể.

- Sang học kỳ II, học sinh được tả về một số con vật, cảnh vật xung quanh mình. Đầu tiên cần gợi mở cho học sinh giới thiệu về vật (cảnh vật) định tả. Chi tiết nổi bật của cảnh, vật đó. Cuối cùng là tình cảm của bản thân đối với cảnh vật và con vật đó…

- Hướng dẫn học sinh phát triển thành đoạn văn. Ở khâu này học sinh bộc lộ rất rõ nhược điểm về tư duy cách viết câu, sử dụng từ. Giáo viên không nên làm thay cho học sinh mà nên trang bị một số tình huống, một số cách dùng từ, một số cách liên kết phù hợp với nội dung đoạn viết để học sinh vận dụng viết bài.

\* Bước 2: Học sinh viết bài vào vở.(Trước khi viết vào vở cho học sinh nêu miệng bài văn)

\* Bước 3: Chấm bài, chữa lỗi.

- Học sinh đổi chéo vở đọc bài, sửa câu từ, nhận xét bài lẫn cho nhau.

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh đọc bài viết của mình và đọc bài viết đã được bạn sửa (câu, từ) trước lớp. Học sinh dưới lớp nhận xét sửa chữa bổ sung.

- Giáo viên chấm và chữa một số lỗi cơ bản (từ, câu, ý).

- Giáo viên đọc đoạn văn mẫu mà giáo viên đã chuẩn bị để học sinh tham khảo.

Ví dụ: Khi dạy học sinh viết một đoạn văn từ 3 đến 5 câu nói về mùa hè, giáo viên cần hướng dẫn theo các bước như sau:

Bước 1: Xác định yêu cầu bài. Định hướng học sinh viết.

- Học sinh đọc yêu cầu bài: “Hãy viết từ 3 đến 5 câu nói về mùa hè”.

- Giáo viên phân tích yêu cầu.

- Hướng dẫn học sinh định hướng viết.

+ Viết đoạn gồm mấy câu? (Viết đoạn từ 3 đến 5 câu).

+ Viết về cái gì? (Viết về mùa hè).

- Hướng dẫn học sinh sắp xếp ý.

+ Mùa hè bắt đầu từ tháng nào trong năm?

(Mùa hè bắt đầu từ tháng 4 trong năm).

+ Mặt trời mùa hè như thế nào?

(Mặt trời mùa hè rất chói chang).

+ Cả hai câu trên cho em biết về thời điểm và nét tiêu biểu của mùa nào? (Đó là mùa hè).

- Giáo viên khẳng định đây là ý 1 của bài.

+ Bà Đất nói về mùa hè như thế nào?

(Mùa hè cho ta trái ngọt hoa thơm).

+ Vậy câu nói của Bà Đất có thể trả lời được cho câu hỏi nào trong bài? (Cây trái trong vườn như thế nào?).

- Đây chính là ý 2 của đoạn viết.

+ Em có thích mùa hè không? (Có).

+ Vì sao? (Vì mùa hè em được nghỉ hè).

+ Học sinh thường làm gì vào dịp nghỉ hè?

(Học sinh được đi tham quan, thắng cảnh, thăm ông bà…).

- Đây chính là ý 3 của đoạn viết.

+ Đoạn viết có mấy ý? (3 ý)

- Giáo viên giảng mùa hè đến khiến cho cây tươi tốt trái trĩu cành và học sinh được nghỉ hè.

+ Ý nào là kết quả của ý nào đem tới? (ý 2 và ý 3 là kết quả của ý 1 đem tới).

+ Hướng dẫn học sinh phát triển thành đoạn văn. Với 3 ý này học sinh có thể phát triển mỗi ý thành 1 hoặc 2 câu. Từ câu này sang câu khác phải có sự liên kết tránh lặp lại từ ý này phát triển tiếp ý kia.

\* Giáo viên gợi ý:

Với ý 1 nói về thời điểm và đặc điểm tiêu biểu của mùa hè các em cần lưu ý không nên lặp lại từ mùa hè trong 2 câu liên tiếp. Khi viết về ánh nắng mặt trời nên dùng cách so sánh như: Nắng như thiêu như đốt, nắng cháy da cháy thịt, nắng chang chang, nắng rát cả mặt…

+ Ánh nắng mùa hè em đã cảm nhận bằng những giác quan nào?

(Em đã cảm nhận bằng mắt, da…).

+ Em có ngửi thấy mùi hương của hoa không? (Có).

+ Có được ăn hoa quả trong mùa hè không? (Có).

+ Đó là hương, vị ta cảm nhận được bằng gì?

(Cảm nhận được bằng mũi và lưỡi).

+Vậy với nội dung ý 2 các em cần lưu ý điều gì? (Em cần đội mũ nón…)

Tóm lại: Không nhất thiết cứ mỗi câu hỏi viết được một câu trong đoạn văn. Cần viết với sự cảm nhận bằng nhiều cách: Nhìn, ngửi, ăn… xen lồng với tình cảm của bản thân về mùa hè.

Bước 2: Học sinh làm bài vào vở.

- Giáo viên hướng dẫn cách trình bày một văn bản. Khi bắt đầu viết đoạn cách lề một ô, viết hết câu này tiếp sang câu khác, ý này tiếp sang ý kia, viết hết đoạn mới xuống dòng.

- Khi học sinh làm bài giáo viên quan sát giúp đỡ những học sinh yếu.

Bước 3: Nhận xét, chữa lỗi:

- Học sinh đổi chéo bài, đọc bài viết của bạn sau đó nhận xét về cách trình bày, sửa câu, từ sai có trong đoạn viết.

- Một số học sinh đọc bài viết của mình, đọc câu bạn đã sửa giúp. Học sinh khác góp ý bổ sung.

- Giáo viên chấm bài, chữa một số lỗi cơ bản (từ, câu, ý).

- Giáo viên đọc đoạn văn mẫu cho học sinh tham khảo.

**Biện pháp 5: Thực hiện nghiêm túc việc nhận xét và chữa bài**

Thực hiện nhận xét và chữa bài. Đây là việc làm hết sức cầnthiết, giúp học sinh nhận ra lỗi sai để điều chỉnh, sửa chữa, hoàn chỉnh bài văn ( tôi có theo dõi, kiểm tra, cho học sinhđọc lại bài đã được sửa, tránh tình trạng chỉ nghe mà không thực hành đối với học sinhHoàn thành). Đối với những bài làm có ý hay, tôi giúp học sinh gọt giũa, trau chuốt thêm cho bài văn được hay hơn. Học sinh lớp 2 chưa được học và luyện tập nhiều về từ ngữ, ngữ pháp, chắc chắn trong bài viết của các em sẽ rất nhiều lỗi sai. Trong quá trình chấm bài, tôi phát hiện, giúp HS khắc phục, biết lựa chọn, thay thế các từ ngữ cho phù hợp. Tôi ghi lời nhận xét cụ thể về cách dùng từ, viết câu, hoặc có thể nhận xét trực tiếp cho các em hiểu, rút kinh nghiệm lần sau.

Giới thiệu những bài văn hay của học sinhở năm học trướcnhằm kích thích tinh thần học tập của học sinh, hoặc những bài viết hay của học sinh trong lớp cho các em tham khảo, từ đó nhận thấy sự khác nhau về cách diễn đạt trong cùng một đề tài để các em hiểu rằng những bài làm thể hiện suy nghĩ độc lập của cá nhân luôn được khích lệ và khen ngợi, yêu thích.

**Biện pháp 6: Phối hợp với phụ huynh học sinh**

Để học sinh học phân môn Tập làm văn của lớp đạt kết quả tốt, giáo viên cần làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để cùng xây dựng tốt nề nếp tự học và chuẩn bị bài ở nhà. Cụ thể như sau:

Ngay từ đầu năm học tôi đã trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của con em, qua đó nêu vai trò của môn Tiếng Việt đặc biệt là phân môn Tập làm văn. Tôi đã đưa ra chương trình mà các em được học trong năm cụ thể là:

\* Dạy các nghi thức lời nói tối thiểu, như: chào hỏi, tự giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi,..

\*Dạy một số kỹ năng phục vụ học tập và đời sống như: khai bản tự thuật ngắn, viết những bức thư ngắn, đọc và lập danh sanh sách học sinh,

\*Viết một đoạn văn ngắn về: Gia đình; Một người thân**;** Cô giáo (hoặc thầy giáo)của em**;** Các mùa trong năm**;** Một loài chim**;** Một con vật**;** Tả ngắn vềbiển**;** Tả ngắn về một loài cây**;** Một loài hoa**;** Viết về Bác Hồ**;** Một em bé; Kể một việc làm tốt.

Trong đó tôi lưu ý cách viết đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu và nêu thực trạng viết đoạn văn của các em trong những năm học trước, từ đó trao đổi các biện pháp tại nhà kết hợp với ở trường để giúp các em có kỹ năng viết văn tốt hơn. Nắm rõ nội dung chương trình các em được học, phụ huynh dể dàng có những phương pháp tiếp cận, khơi gợi cảm xúc viết đoạn văn cho các em. Khuyến khích phụ huynh lựa chọn nhiều sách, báo cho các em đọc.

Ví dụ: Khi các em chuẩn bị hoc bài *kể* *về người thân* thì phụ huynh gợi ý trước cho em ở nhà bẳng cuộc nói chuyện về những người trong gia đình, chuẩn bị cho các em những tấm ảnh, tạo cho em bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của mình với người thân. Từ đó phụ huynh có cơ hội sửa câu từ cho các em. Ngoài ra phụ huynh cần tạo cơ hội cho các em được trải nghiệm thực tế cuộc sống như đi tham quan, tắm biển…

*Tóm lại,* Từnhững giải pháp trên, học sinh lớp tôi đã dần dần có những kĩnăng quan sát tốt và kĩ năng sử dụng từ ngữ phù hợp với chủ đề, từ đó tăng dần kĩ năng viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu theo kiến thức của khối lớp đang học. Bên cạnh những giải pháp trên thì bản thân tôi không ngừng cố gắng trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, tìm tòi những phương pháp tối ưu để đem đến hiệu quả cho tiết dạy phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của các em.

**c. Mối quan hệ giữa các giải pháp, biện pháp**

- Muốn nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn ở tiết học giáo viên phải chú ý đến hai mặt giáo dục và giáo dưỡng. Hai mặt này kết hợp chặt chẽ với nhau.

- Luôn luôn chú ý theo dõi thái độ học tập và sự lĩnh hội nội dung bài học của học sinh, để có biện pháp điều chỉnh, uốn nắn kịp thời.

- Tiết học trên lớp cần căn cứ vào trình độ học sinh ở lớp. Giáo viên thực hiện Một số kinh nghiệm giúp học sinh lớp 2 nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn trong giờ học Tập làm văn.

- Người giáo viên phải có phương pháp truyền đạt, lôgíc, dễ hiểu, dễ nhớ, biết kết hợp lý thuyết với thực hành.

- Biết tổ chức tốt cho học sinh tự học, học theo phương pháp tự tìm từ.

- Tập cho các em có thói quen học tập các ý hay trong các bài văn mẫu, đoạn văn hay, bài làm hay của bạn.

Khi các em có hứng thú học tập và lĩnh hội được kiến thức thì kết quả học tập, chất lượng dạy - học sẽ được nâng cao.

**d. Kết quả thu được:**

Sau một thời gian học tập và rèn luyện, chất lượng học tập của học sinh lớp tôi dạy đã được nâng cao rõ rệt. Học sinh bước đầu biết viết đoạn văn ngắn phù hợp theo yêu cầu của đề bài. Tôi tự nhận thấy mình đã tìm được hướng đi đúng, cách làm phù hợp cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tập làm văn. Tôi thấy mỗi giờ dạy bản thân mình cũng được say mê, hứng thú trong việc rèn các em học Tập làm văn. Cho nên tiết Tập làm văn bây giờ trở nên nhẹ nhàng hơn, hiệu quả hơn so với trước.Thành tích học tập của các em cao hơn, chất lượng hơn và học sinh học tập cũng tích cực hơn so với kết quả cuối học kì 1.

Sau khi sử dụng các giải pháp trên, tôi nhận thấy kết quả học tập phân môn Tập làm văn của lớp tôi có nhiều tiến bộ, các em thích thú, háo hức, chờ đợi đến phân môn Tập làm văn để thể hiện mình trước bạn bè và thầy cô giáo. Các em rất tự tin mỗi khi khám phá, viết đoạn văn theo cách riêng của mình. Với niềm đam mê đó, bài viết của các em đạt yêu cầu rất cao, góp phần làm nền tảng vững chắc khi các em lên các lớp cao hơn. Là người giáo viên tôi luôn đặt vấn đề “Tâm - Trí - Đức” lên hàng đầu, trải qua những học hỏi, tìm tòi, nghiên cứu thực tế giảng dạy. Tôi đã có trong tay những giải pháp khi dạy dạng bài này và không còn lúng túng khi giảng dạy cho học sinh.

Kết quả học tập thu được của môn Tập làm văn và kết quả giáo dục chất lượng năm học 2019 – 2020 có kết quả như sau:

+ Kết quả học tập thu được của môn Tập làm văn năm học 2019 - 2020

của lớp 2a7, số lượng học sinh 31em đạt kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp 2a7 | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
|  | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| Trước khi thực hiện đề tài | 16 | 51,6 | 13 | 41,9 | 2 | 6,5 |
| Sau khi thực hiện đề tài | 23 | 74,2 | 8 | 25,8 | 0 | 0 |

Nhìn vào các bảng kết quả trên cho thấy cách tổ chức học sinh viết đoạn ngắn theo hướng đã trình bày ở trên giúp học sinh có kĩ năng viết đoạn văn chắc chắn, thành thạo, chất lượng đoạn văn viết của học sinh tăng lên rõ rệt qua từng đợt kiểm tra tại lớp thực nghiệm.

Mặt khác qua quá trình dạy thực nghiệm trên lớp 2A7 tôi thấy giờ học diễn ra sôi nổi. Học sinh tiếp thu bài một cách chủ động. Song điều đáng nói hơn cả là các em nói câu rõ nghĩa, diễn đạt trọn ý. Học sinh đã biết dùng những từ ngữ giàu hình ảnh, câu viết khá sinh động. Khi viết về các con vật và con người xung quanh mình. Thời gian để các em hoàn thành đoạn viết trong các lần kiểm tra cũng tốt hơn . Điều đó chứng tỏ cách dạy viết đoạn văn theo hướng đã trình bày ở trên đã đem lại kết quả đầy khả quan, cần được phát triển để thực sự nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn trong môn Tiếng Việt nói riêng và nâng cao chất lượng các môn học khác nói chung cho học sinh lớp 2.

+ Song song kết quả học tập thu được của môn Tập làm văn thì kết quả giáo dục chất lượng năm học 2019 - 2020 của lớp 2a7, số lượng học sinh 31em đạt kết quả như sau:

1. Số lượng học sinh đạt được kết quả qua từng môn học như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn học | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
|  | Trước thực hiện đề tài | Sau thực hiện đề tài | Trước thực hiện đề tài | Sau thực hiện đề tài | Trước thực hiện đề tài | Sau thực hiện đề tài |
| Tiếng việt | 16 | 23 | 13 | 8 | 2 | 0 |
| Toán | 16 | 23 | 14 | 8 | 1 | 0 |
| Tự nhiên& xã hội | 17 | 22 | 14 | 9 | 0 | 0 |
| Tiếng anh | 19 | 23 | 12 | 8 | 0 | 0 |
| Đạo đức | 18 | 21 | 13 | 10 | 0 | 0 |
| Âm nhạc | 13 | 20 | 18 | 11 | 0 | 0 |
| Mĩ thuật | 14 | 20 | 17 | 11 | 0 | 0 |
| Thủ công | 16 | 21 | 15 | 10 | 0 | 0 |
| Thể dục | 19 | 24 | 12 | 7 | 0 | 0 |

2.Các năng lực, phẩm chất

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
|  | Trước thực hiện đề tài | Sau thực hiện đề tài | Trước thực hiện đề tài | Sau thực hiện đề tài | Trước thực hiện đề tài | Sau thực hiện đề tài |
| Tự phục vụ, tự quản | 24 | 28 | 7 | 3 | 0 | 0 |
| Hợp tác | 25 | 28 | 6 | 3 | 0 | 0 |
| Tự giải quyết vấn đề. | 24 | 28 | 7 | 3 | 0 | 0 |
| Chăm học, chăm làm | 25 | 28 | 6 | 3 | 0 | 0 |
| Tự tin, trách nhiệm. | 23 | 28 | 8 | 3 | 0 | 0 |
| Trung thực, kỉ luật. | 24 | 28 | 7 | 3 | 0 | 0 |
| Đoàn kết,  Yêu thương | 25 | 28 | 6 | 3 | 0 | 0 |

3. Thành tích học tập, rèn luyện và các phong trào của lớp 2a7 năm học 2019 – 2020 sau khi thực hiện đề tài đạt được như sau:

- Học sinh được khen thưởng: 20 em hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện.

- 8 em khen thưởng có thành tích vượt trội về học tập, về rèn luyện.

- 3 em hoàn thành các môn học và đạt về năng lực, phẩm chất.

- Lớp đạt vở sạch chữ đẹp cấp trường ( 87 % đạt loại A)

- Là lớp luôn dẫn đầu của toàn trường về các phong trào (Được nhà trường và liên đội tuyên dương, khen thưởng).

Nhìn các em vui khi nhận giấy khen, quà tặng; thấy các em hăng hái thi đua học tốt, tích cực hoạt động phong trào tôi thực sự thấy hạnh phúc, thấy vui cùng niềm vui của các em và sự phấn khởi của phụ huynh học sinh. Đó chính là thành quả to lớn nhất mà người giáo viên nào cũng mong muốn đạt được trong đó có bản thân tôi.

Trên đây chỉ là một số kinh nghiệm trong chuỗi các kinh nghiệm về “ Một số biện pháp nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2.” Theo tôi đề tài này có thể áp dụng cho đối tượng là học sinh Tiểu học và tạo nền tảng vững chắc trong quá trình học tập, rèn luyện của các cấp học khác.

**PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**1.Kết luận**

Viết đoạn văn ngắn - Đây là dạng bài nòng cốt trong môn Tập làm văn lớp 2. Nó đòi hỏi ở người học vốn sống hàng ngày, vốn từ phong phú, đôi mắt quan sát tinh tường, óc tưởng tượng sáng tạo nghệ thuật. Bởi vậy khi dạy dạng bài này giáo viên cần nắm rõ tâm lí lứa tuổi học sinh: Ở lứa tuổi này học sinh nhìn nhận sự việc thế nào? Tính tình của từng học sinh ra sao? Có em tỉ mỉ quan sát, có em rất hời hợt qua loa. Nên phải nhấn mạnh khi các em muốn viết bất cứ cái gì thì các em cần hiểu rõ về cái đó. Các em phải tìm hiểu thông tin về cái đó. Có thể hỏi bạn bè, gia đình, thầy cô hay quan sát thực tế, qua đọc sách báo. Giáo viên cần phối hợp những phương pháp, hình thức dạy học sao cho đảm bảo với mục tiêu.

Qua thời gian tìm hiểu, nghiên cứu nội dung chương trình, đánh giá thực trạng, tìm ra nguyên nhân tôi đã mạnh dạn đưa ra một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 viết đoạn văn ngắn mà theo cá nhân tôi việc đó là rất cần thiết và trong quá trình thực hiện tôi đã thu được kết quả khả quan. Đa số các em đã biết cách viết đoạn văn với những câu rõ nghĩa, đủ ý của đoạn viết theo yêu cầu của đề bài. Từ việc giảng dạy, theo dõi kết quả học tập của học sinh từ các bài kiểm tra định kì tôi thấy: học sinh đã có những hứng thú nhất định khi học môn Tập làm văn và nhất là khi tiếp xúc với bài tập viết đoạn văn ngắn.

Những kết quả trên đã cho thấy những biện pháp trên là thiết thực, hiệu quả. Tuy nhiên thực tế cho thấy không có biện pháp nào là hoàn chỉnh, là tối ưu, điều quan trọng là người giáo viên phải biết lựa chọn, vận dụng các biện pháp sao cho hài hòa hợp lí thì quá trình giảng dạy sẽ đạt hiệu quả cao.

Trên đây là một số biện pháp nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2 và là những kết quả ban đầu mà tôi đã nghiên cứu, học hỏi và thử nghiệm, xin mạnh dạn trình bày với các cấp quản lý Giáo dục, Ban giám hiệu và các bạn đồng nghiệp để cùng tham khảo. Kính mong được sự đồng tình và góp ý chân thành của các cấp quản lý Giáo dục, Ban giám hiệu và anh chị đồng nghiệp để công tác giảng dạy của tôi ngày một tốt hơn, góp phần vào thành tích chung của nhà trường, của ngành giáo dục.

**2.Kiến nghị**

**\*** Về phía giáo viên :

- Thường xuyên tìm tòi học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp, nghiên cứu các tài liệu, sách giáo khoa… để nâng cao tay nghề.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá theo đúng việc đọc, viết của học sinh và ghi nhận kết quả học tập của các em dù là một tiến bộ rất nhỏ.

**\*** Về phía phụ huynh:

- Mua đủ đồ dùng học tập cho các em, động viên khuyến khích cho các em đọc thêm truyện, sách, báo…

- Thường xuyên quan tâm tới việc học ở nhà của các em.

- Kết hợp chặt chẽ với nhà trường tạo điều kiện cho các em học tập tốt hơn.

- Sau một thời gian nghiên cứu và áp dụng vào thực tế, với năng lực và kinh nghiệm của bản thân tôi đã trình bày cụ thể: *“ Một số biện pháp nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2”.* Với mong muốn nâng cao chất lượng môn Tập làm văn giúp học sinh có kĩ năng viết đoạn văn ngắn trong phân môn Tập làm văn lớp 2 theo hướng phát huy tính cực, chủ động sáng tạo. Từ cách đổi mới phương pháp dạy của thầy góp phần đổi mới cách học của trò. Phát huy hết khả năng tự phát hiện của học sinh thông qua cách tổ chức câu, ý sao cho lôgíc, cách sử dụng từ chính xác và hay khi viết.

Cần nhận được sự quan tâm nhiều hơn nữa của các cấp lãnh đạo.

Trong quá trình thực hiện đề tài *“Một số biện pháp nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2”.*Tôi đã tham khảo các tài liệu cũng như học hỏi kinh nghiệm từ bạn bè đồng nghiệp, đề tài đã hoàn thành và đã thực nghiệm trong quá trình nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn cho học sinhlớp 2A7, trường Tiểu học Quang Trung năm học 2019 - 2020. Mặc dù đề tài đã cho thấy hiệu quả cao song nhất định không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong quý thầy cô, anh, chị em đồng nghiệp góp ý để đề tài này được hoàn thiện hơn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn !

*An Bình, ngày 24 tháng 2 năm 2021*

NGƯỜI VIẾT

**Bùi Thị Minh Hương**

**BẢNG TÓM TẮT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**1. Tên đề tài**: Một số biện pháp nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2 Trường Tiểu học Quang Trung.

**2. Nội dung lĩnh vực đề tài:**

Học sinh lớp 2 còn hạn chế việc dùng từ, lúng túng trong việc diễn đạt câu văn, trình bày nội dung đoạn văn, chán học phân môn Tập làm văn. Với mong muốn khắc phục được những hạn chế và phát huy tính tích cực của học sinh lớp 2. Góp phần đổi mới về cách dạy của giáo viên và việc học của học sinh về phân môn Tập làm văn lớp 2 ở trường Tiểu học hiện nay.

**3. Tác giả:** Bùi Thị Minh Hương - Giáo viên Trường Tiểu học Quang Trung

**4. Nội dung tóm tắt: -** Phạm vi thực hiện: “*Một số biện pháp nâng cao chất lượng viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2A7 Trường Tiểu học Quang Trung.”*. Làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về việc dạy - học phân môn Tập làm văn lớp 2.

- Thời gian thực hiện từ ngày 6/9/2019 đến ngày 18/7/2020.

- Thực hiện các giải pháp như: Kết hợp phương pháp quan sát và hỏi đáp. Thông qua đó, tôi rèn cho học sinh kỹ năng nói từ, câu ngắn, câu dài, trình bày miệng bài nói cá nhân, nhóm, giúp học sinh hoàn thiện bài viết.

- Thông qua các môn học khác cung cấp vốn từ ngữ cho học sinh. Giúp các em nắm chắc bố cục của đoạn văn. Trang bị cho học sinh vốn từ và kĩ năng viết đoạn văn ngắn. Thực hiện nghiêm túc việc nhận xét, chữa bài. Phối hợp với phụ huynh cùng xây dựng tốt nề nếp tự học và chuẩn bị bài ở nhà.

- Hiệu quả: Đa số các em biết viết đoạn văn, biết dùng những từ ngữ giàu hình ảnh, câu viết sinh động, đủ ý, rõ nghĩa và hay. Từ đó các em giao tiếp như nói, viết tốt. Bản thân tôi thấy mỗi giờ dạy mình cũng say mê hơn.

*An Bình, ngày 24 tháng 2 năm 2021*

NGƯỜI VIẾT

**Bùi Thị Minh Hương**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | TÊN TÁC GIẢ | TÊN TÁC PHẨM | NXB-NƠI-NĂM |
| 1 | Bùi Văn Huệ | Giáo trình Tâm lý học Tiểu học | NXBĐHSP-HN-2003 |
| 2 | Đỗ Xuân Thảo-Lê Hữu Thỉnh | Giáo trình Tiếng Việt 2 | NXBĐHSP-HN-2003 |
| 3 | Lê Phương Nga | Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2 | NXBĐHSP-HN-2009 |
| 4 | Nguyễn Minh Thuyết | Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt | NXBGD-HN |
| 5 | Lý Toàn Thắng | Ngữ pháp Tiếng Việt | NXBKHXH-HN-2002 |
| 6 | Lê Xuân Thại | Tiếng Việt trong trường Tiểu học | NXBĐHQG-HN-1999 |
| 7 | Nguyễn Trại | Thiết kế bài giảng Tiếng Việt 2 tập 1,tập 2 | NXBHN-HN-2008 |
| 8 |  | SGK Tiếng Việt 2 tập 1 , tập 2 | NXBGD-HN-2012 |
| 9 | Đặng Thị Lanh | SGV Tiếng Việt 2 tập 1, tập2 | NXBGD-HN-2003 |
| 10 | Lê Thị Nguyên-Trần Lê Thảo Linh | Tập Làm văn | NXBĐHQG-TPHCM- |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Phần mở đầu:**  1. Lý do chọn đề tài  2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài  3. Đối tượng nghiên cứu  4. Giới hạn của đề tài  5. Phương pháp nghiên cứu  **II. Phần nội dung:**  1. Cơ sở lý luận:  2.Thực trạng vấn đề nghiên cứu.  3. Nội dung và hình thức của giải pháp.  a. Mục tiêu của giải pháp.  b. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp.  c. Mối quan hệ giữa các giải pháp, biện pháp.  d. Kết quả khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu, phạm vi và hiệu quả ứng dụng.  **III.Phần kết luận, kiến nghị** :  1.Kết luận:  2.Kiến nghị :  Bảng tóm tắt sáng kiến kinh nghiệm  **\* Tài liệu tham khảo.**  **\*Nhận xét đánh giá của hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm** | Trang 1  Trang 2-3  Trang 3  Trang 3-4  Trang 4  Trang 4  Trang 4-5  Trang 5  Trang 5-6  Trang 6-16  Trang 16  Trang 16-20  Trang 20-21  Trang 21-22  Trang 23 |

**NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CẤP TRƯỜNG**

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….……………………………………………………......………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….……………………………………………………......………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….……………………………………………………......………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….……………………………………………………......………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….……………………………………………………......………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….……………………………………………………......………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….……………………………………………………......